TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GÒ CÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bán án số: 137/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 07 tháng 5 năm 2019
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà: Võ Chi Lan.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Minh Quốc.

2. Ông: Nguyễn Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị An Thư– Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 07 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019 về việc "*Ly hôn,*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34c/2019/QĐXX-ST ngày 28 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thị Loan T, sinh năm 1970. Vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã L, thị xã G, Tiền Giang.

Bị đơn: Anh Đỗ Phước N, sinh năm 1970. Vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã L, thị xã G, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

******* *Trong đơn khởi kiện ngày 16 tháng 01 năm 2019, tại bản tự khai chị Phùng Thị Loan T là nguyên đơn trình bày:* Chị và anh N cưới nhau năm 1993. Được Ủy ban nhân dân xã L, thị xã G cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 1994. Thời gian chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2001 thì phát sinh mâu thuẩn do anh N không chăm lo cho gia đình, ly thân từ năm 2001 đến nay. Nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: Có 1 người con chung tên Đỗ Nghĩa N, sinh năm 1994, đã trưởng thành, lao động được.

Về tài sản chung: Không tranh chấp.

Về nợ chung: Không tranh chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị T ly hôn với anh N là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 18 tháng 02 năm 2019 cùng giấy triệu tập dự hòa giải, Thông báo phiên họp giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 12 tháng 3 năm 2019 cùng giấy triệu tập dự hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 28 tháng 3 năm 2019 nhưng vắng mặt và chị T xin vắng nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

1. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh N là tự nguyện; được Ủy ban nhân dân xã L, thị xã G cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 1994 là hợp pháp. Chị T cho rằng thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẩn do anh N không phụ chị chăm lo cho gia đình.

Anh N không phản đối yêu cầu khởi kiện này của chị T nên việc chị T ly hôn là có căn cứ để chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2. Về con chung: Đã trưởng thành và lao động được.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Các đương sự chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 28, 35, 39, 92, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị Loan T:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị Loan T được ly hôn với anh Đỗ Phước N.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

- Chị Phùng Thị Loan T chịu 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị Phùng Thị Loan T đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 42932 ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị Phùng Thị Loan T đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Án tuyên và kết thúc cùng ngày.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công;
- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân L, TXGC;
- Lưu hs, án văn. Ln 12.

VÕ CHI LAN